

Bản án số: 180/2017/HNGĐ-ST
Ngày 22-9-2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Trần Thanh Văn

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 215/2017/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2017 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 285/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Bích T, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp VĐ, Xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Tạ Minh T, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp VĐ, Xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Bích T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Vào năm 2000, chị và anh T chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, không có đăng ký kết hôn.

- *Nguyên nhân mâu thuẫn:* Trong thời gian chung sống, anh T thường xuyên nhậu say về kiếm chuyện đánh chị vô cớ, chửi chị rất nhiều lần, thậm chí còn dùng những lời lẽ thô tục chửi cha mẹ ruột của chị. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

- *Về nuôi con chung:* Trong thời gian chung sống, chị và anh T có 02 người con chung tên Tạ Thành Đ, sinh ngày 16/6/2001 và Tạ Thị Kim N, sinh ngày 06/7/2013, hiện cháu Đ đang sống chung với chị, còn cháu N đang sống chung với anh T. Khi ly hôn, chị và anh T tự thỏa thuận về nuôi con chung, vấn đề cấp dưỡng không đặt ra, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về chia tài sản*: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ người khác và người khác nợ lại*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị T yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng giữa chị và anh T. Về nuôi con chung, chia tài sản chị và anh T tự thỏa thuận, còn về nợ người khác và người khác nợ lại không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Vụ kiện giữa nguyên đơn chị Phạm Thị Bích T, bị đơn anh Tạ Minh T là vụ kiện tranh chấp ly hôn, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh T, nhưng anh T không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện của chị T. Tại phiên tòa, anh T vắng mặt không phải vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. *Xét thấy*: Nội dung khởi kiện của chị T thì anh T đã biết, nhưng anh vẫn mặc nhiên, không có thiện chí phối hợp với Tòa án để giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của chị T về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử thấy rằng*: Vào năm 2000, chị T và anh T chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Như vậy, theo điểm b mục 3 của Nghị Quyết số 35/2000/QH 10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình và theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình thì mối quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Do đó, chị T và anh T không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[4] *Xét yêu cầu của chị T về nuôi con chung, chia tài sản và nợ, Hội đồng xét xử nhận thấy*: Tại phiên tòa chị T xác định, về nuôi con chung và chia tài sản tự thỏa thuận, còn về nợ người khác và người khác nợ lại không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn anh T thì không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị T về nuôi con chung, chia tài sản và nợ. *Xét thấy*: Đây là quyền định đoạt của chị T và anh T nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Tuy nhiên, nếu sau này giữa chị T và anh T có phát sinh tranh chấp về nuôi con chung, chia tài sản và nợ mà không tự thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[5] *Về án phí hôn nhân và gia đình*:

- Anh T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; Điều 35; Điều 91; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Bích T.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Không công nhận chị Phạm Thị Bích T và anh Tạ Minh T là vợ chồng.

2. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:*

- Anh Tạ Minh T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm;
- Chị Phạm Thị Bích T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000đ, ngày 07/6/2017 chị T có nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ, biên lai số 0008890 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được chuyển thu.

3. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

4. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh